

Phụ lục
DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
(Kèm theo Công văn số /TĐC-CL ngày tháng ... năm 2026 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Stt	Tên tổ chức được chỉ định	Tên sản phẩm, hàng hoá	Quy chuẩn kỹ thuật	Quyết định chỉ định	Thời hạn hiệu lực
1	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1	Thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự	QCVN 25:2025/BKHCN	1674/QĐ-BKHCN	09/3/2031
		An toàn đồ chơi trẻ em	QCVN 3:2019/BKHCN	3061/QĐ-BKHCN	09/3/2031
		Thiết bị điện và điện tử	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN		
2	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2	Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời dùng trong gia dụng và các mục đích tương tự, được thiết kế để đun nước nóng đến nhiệt độ thấp hơn độ sôi của nước, có điện áp danh định không lớn hơn 250V đối với thiết bị một pha và 480V đối với các thiết bị khác, bao gồm: Bình đun nước nóng nhanh (Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời) dùng trong gia đình; Các thiết bị, dụng cụ đun nước nóng tức thời khác dùng trong gia đình và mục đích tương tự (như vòi có bộ phận đun nước nóng nhanh)	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	192/QĐ-TĐC ngày 16/01/2024	14/02/2028
		Dụng cụ điện đun nước và chứa nước nóng (Bình đun nước nóng có dự trữ) dùng trong gia đình và mục đích tương tự, được thiết kế để đun nước nóng đến nhiệt độ thấp hơn độ	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	192/QĐ-TĐC ngày 16/01/2024	14/02/2028

		sôi của nước, có điện áp danh định không lớn hơn 250V đối với thiết bị một pha và 480V đối với các thiết bị khác. Bao gồm: Bình đun nước nóng có dự trữ dùng trong gia dụng; Thiết bị làm nóng lạnh nước có dự trữ (kể cả có bộ phận lọc nước), Máy lọc và làm nóng lạnh nước. Cụ thể: Máy làm nóng lạnh nước uống, Máy lọc và làm nóng lạnh nước uống dùng trong gia đình, công suất lọc không quá 500 lít/giờ, Máy làm nóng lạnh nước uống có buồng chứa làm lạnh đồ uống dùng trong gia đình			
		Thiết bị điện dùng để chăm sóc da hoặc tóc cho con người hoặc động vật, dùng trong gia dụng và các mục đích tương tự, có điện áp danh định không lớn hơn 250V. Bao gồm: Máy sấy tóc; Lược uốn tóc; Kẹp uốn tóc; Lô uốn tóc có thiết bị gia nhiệt tách rời; Thiết bị gia nhiệt dùng cho phương tiện uốn tóc tháo rời được; Thiết bị tạo nếp tóc lâu dài; Máy hấp tóc (sử dụng hơi nước hấp tóc); Máy là tóc; Máy sấy làm khô tay	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	192/QĐ-TĐC ngày 16/01/2024	14/02/2028
		Thiết bị điện dùng để đun chất lỏng dùng trong gia dụng và các mục đích tương tự, có điện áp danh định không lớn hơn 250V. Bao gồm: Nồi cơm điện; Nồi nấu chậm; Nồi nấu (luộc) trứng; Nồi hấp; Ấm sắc thuốc; Chảo điện; Nồi áp suất có áp suất nấu danh định không quá 140 kPa và dung tích danh định không vượt quá 10 lít; Thiết bị pha chè hoặc cà phê; Ấm đun nước và các thiết bị khác	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	192/QĐ-TĐC ngày 16/01/2024	14/02/2028

		dùng để đun sôi nước (bao gồm cả phích đun nước, bình đun nước, ca đun nước), có dung tích danh định không quá 10 lít; Thiết bị đun nóng chai chứa thức ăn; Thiết bị đun sữa; Thiết bị đun làm sữa chua; Nồi giặt; Bình thủy điện			
		Quạt điện dùng trong gia đình và các mục đích tương tự, có điện áp danh định không vượt quá 250V đối với quạt điện một pha và 480V đối với quạt điện khác, có động cơ điện gắn liền với công suất không quá 125W, bao gồm: - Quạt bàn và quạt dạng hộp: Quạt bàn (kể cả quạt phun sương); Quạt có lắp ắc quy, quạt tích điện sử dụng năng lượng điện và năng lượng mặt trời; Quạt điện làm mát không khí bằng bay hơi nước (Thiết bị làm mát không khí bằng bay hơi nước); - Quạt có lưới bảo vệ: Quạt treo tường (kể cả quạt phun sương); Quạt đứng (kể cả quạt phun sương); Quạt thông gió dùng điện một pha; Quạt có ống dẫn dùng điện một pha; Quạt điện làm mát bình thường được bố trí thêm sợi dây đốt để sưởi ấm khi có nhu cầu; Quạt sàn; - Quạt loại khác (không có lưới bảo vệ): Quạt trần; Quạt đứng (kể cả quạt phun sương); Quạt treo tường (kể cả quạt phun sương); Quạt thông gió dùng điện một pha; Quạt có ống dẫn dùng điện một pha; Quạt sàn; Quạt tháp (dạng hình tháp); Quạt không cánh (bên	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	192/QĐ-TĐC ngày 16/01/2024	14/02/2028

		ngoài)			
		Bàn là điện (bao gồm các loại bàn là sau: Bàn là điện không phun hơi nước; Bàn là điện có phun hơi nước; Bàn là điện có bình chứa nước hoặc nồi hơi tách rời có dung tích không lớn hơn 5 lít)	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	192/QĐ-TĐC ngày 16/01/2024	14/02/2028
		Lò vi sóng (bao gồm cả lò vi sóng kết hợp nướng): Lò vi sóng, Lò vi sóng kết hợp	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	192/QĐ-TĐC ngày 16/01/2024	14/02/2028
		Lò nướng điện, vỉ nướng điện (Dụng cụ nhiệt điện gia dụng) loại di động có khối lượng không quá 18 kg (Bao gồm: Bếp đun dạng tấm đun (lò nướng tiếp xúc, vỉ nướng tiếp xúc); Thiết bị kiểu vỉ nướng và tương tự (như lò quay thịt); Lò liền bếp; Máy loại bột nước trong thực phẩm; Bếp điện; Lò di động; Lò nướng raclette; Lò nướng bức xạ; Lò quay thịt; Lò nướng có chuyển động quay; Lò nướng bánh mỳ; Lò nướng bánh xốp theo khuôn; Thiết bị đun nấu có chức năng nướng bánh	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	192/QĐ-TĐC ngày 16/01/2024	14/02/2028
		Dụng cụ điện đun nước nóng kiểu nhúng dùng trong gia đình và các mục đích tương tự, có điện áp danh định không lớn hơn 250 V (bao gồm cả que đun điện)	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	192/QĐ-TĐC ngày 16/01/2024	14/02/2028
		Dây và cáp điện hạ áp (không bao gồm: Dây và cáp điện có điện áp dưới 50V và trên 1000V; Dây cáp điện đã gắn đầu nối; Cáp điều khiển (control cable); Cáp tín hiệu (signal cable); Dây và cáp điện đã lắp sẵn	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	192/QĐ-TĐC ngày 16/01/2024	14/02/2028

		trong thiết bị điện, điện tử hoặc là một bộ phận của thiết bị điện, điện tử hoàn chỉnh; Dây và cáp điện chuyên dụng để đấu nối lắp đặt trong các thiết bị điện, điện tử, sử dụng cho xe, phương tiện bay hoặc tàu thuyền; Dây trần dùng cho đường dây tải điện trên không (dây không có cách điện, vỏ bọc); Dây điện tử dùng cho quần dây máy điện (động cơ, máy biến áp); Cáp điện thoại, cáp ăng ten, cáp audio/video, cáp mạng, dây và cáp chuyên dùng trong công nghệ thông tin, viễn thông)			
3	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3	Thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự	QCVN 25:2025/BKHCN	587/QĐ-BKHCN ngày 16/4/2025	07/6/2027
		Thiết bị điện và điện tử (an toàn điện)	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	2448/QĐ-BKHCN ngày 15/5/2026	07/5/2031
		Đồ chơi trẻ em	QCVN 3:2019/BKHCN	3410/QĐ-BKHCN ngày 10/8/2026	07/5/2031
4	Công ty TNHH Intertek Việt Nam	Đồ chơi trẻ em	QCVN 3:2019/BKHCN	1003/QĐ-TĐC ngày 08/6/2023	07/5/2028
5	Trung tâm Chứng nhận phù hợp	Thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự	QCVN 25:2025/BKHCN	2804/QĐ-BKHCN ngày 16/6/2026	24/3/3031
		Đồ chơi trẻ em	QCVN 3:2019/BKHCN	Đang chờ Bộ KH&CN ra Quyết định chỉ định	

	Thiết bị điện và điện tử (an toàn điện), chỉ bao gồm thiết bị dùng điện 1 pha, có điện áp danh định đến 250 V, không bao gồm thiết bị hoạt động chỉ bằng ắc (pin sạc) hoặc bằng nguồn điện 1 chiều	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	2804/QĐ- BKHCN ngày 16/6/2026	24/3/2031
	Dây và cáp điện hạ áp dùng trong lắp đặt điện, không bao gồm cáp điều khiển, cáp truyền tín hiệu, dây và cáp điện dùng lắp bên trong thiết bị, dây và cáp điện đã lắp sẵn trong thiết bị, dây và cáp điện đã lắp đầu nối, dây và cáp điện sử dụng lắp đặt trong phương tiện giao thông, dây trần không có cách điện, dây điện tử, dây và cáp đã được gia công thành đoạn ngắn không đủ chiều dài để thử nghiệm, dây và cáp chuyên dùng như cáp có nhiệt độ làm việc trên 90 ° C, cáp dùng lắp cho các công trình ngoài khơi hoặc tàu biển, cáp chuyên dùng lắp trong khu vực có nguy cơ cháy nổ cao hoặc hầm mỏ, có điện áp danh định đến 1000 V xoay chiều hoặc 1500 V một chiều	QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN	2804/QĐ- BKHCN ngày 16/6/2026	24/3/2031